**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN NGỮ VĂN HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN 12**

**Năm học: 2022-2023**

**A. CẤU TRÚC ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ II**

**+ Phần 1: Đọc hiểu:** 3,0 điểm - 4 câu (3 mức độ)

**+ Phần 2: Làm văn:** 7,0 điểm (Nghị luận xã hội, Nghị luận văn học)

**B.NỘI DUNG ÔN TẬP**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU**

**I. ÔN TẬP KIẾN THỨC**

**1. CÁC PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT**

- Tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, hành chính.

- HS cần hiểu rõ bản chất và những dấu hiệu nhận biết của các phương thức biểu đạt.

**2. CÁC THAO TÁC LẬP LUẬN**

- Giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận, so sánh, bác bỏ.

- HS cần hiểu rõ bản chất và những dấu hiệu nhận biết của các thao tác lập luận.

**3. CÁC PHONG CÁCH NGÔN NGỮ**

**- Phong cách sinh hoạt, nghệ thuật, báo chí, chính luận, khoa học , hành chính**

**-** HS cần hiểu rõ bản chất mục đích, phạm vi sử dụng và các loại văn bản chủ yếu của từng phong cách ngôn ngữ.

**4. BIỆN PHÁP TU TỪ**

**4.1. TU TỪ TỪ VỰNG**

- Các biện pháp tu từ từ vựng: Ẩn dụ, nhân hóa, so sánh, hoán dụ, nói quá, chơi chữ,...

- HS cần nắm vững cơ chế, tác dụng của từng biện pháp và hiệu quả của chúng khi sử dụng.

**4.2. TU TỪ CÚ PHÁP**

- Các biện pháp tu từ từ cú pháp (tu từ về câuĐiệp, liệt kê, đối, đảo ngữ, chêm xen, câu hỏi tu từ,...

- HS cần nắm vững cơ chế, tác dụng của từng biện pháp và hiệu quả của chúng khi sử dụng.

**5. CÁC THỂ THƠ**

**5.1. Cách xác định:** dựa vào số tiếng trong mỗi câu/dòng thơ

**5.2. Một số thể thơ thường gặp**

**- Thơ tự do :**

- Không bị gò bó bởi số câu số chữ, niêm, luật, vần, đối, …

- Số tiếng trong mỗi câu/dòng khác nhau

**- Thơ năm chữ (Ngũ ngôn**): mỗi câu có 5 chữ. Bài thơ thường được chia thành nhiều khổ nhỏ, mỗi khổ gồm 4 dòng/câu thơ

**- Song thất lục bát**: mỗi đoạn có 4 câu, hai câu đầu là Song Thất (có nghĩa là mỗi câu có 7 chữ) hai câu cuối là Lục, Bát (câu thứ ba sáu chữ, câu thứ 4 tám chữ)

**- Lục bát**: một câu sáu chữ rồi đến một câu tám chữ cứ thế nối liền nhau. Bài thơ lục bát thông thường được bắt đầu bằng câu lục và kết thúc bằng câu bát.

**- Đường Luật:** Đường luật có 02 loại chính

+ Thất ngôn bát cú: một bài có 8 câu, mỗi câu 7 chữ (7 tiếng)

+ Thất ngôn tứ tuyệt: một bài có 4 câu, mỗi câu 7 chữ (7 tiếng)

### PHẦN II:

### 1. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

### \*Nghị luận về một hiện tượng đời sống

### \*Nghị luận về một tư tưởng đạo lí ( viết một đoạn văn 200 chữ )

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cấu trúc** | **Nội dung** | **Yêu cầu** |
| **Mở đoạn** | Giới thiệu trực tiếp vào khía cạnh của “A” (khía cạnh vấn đề cần bàn luận) | - Nêu ngắn gọn, không dẫn dắt dài dòng.  - Câu giới thiệu phải chứa khía cạnh bàn luận đề bài yêu cầu. |
| **Thân đoạn** | Giải thích từ khó, giải thích “A” (nếu cần) | Ngắn gọn, tường minh (có thể giải thích bằng nêu khái niệm hoặc nêu biểu hiện của A) |
| Phân tích, chứng minh khía cạnh của “A”. ( lí giải tại sao lại như vậy? Muốn làm thì như thế nào?) | Triển khai thẳng vào khía cạnh bàn luận (Trọng tâm). Đưa dẫn chứng cô đọng trong thực tế cuộc sống có tác dụng thuyết phục. |
| Bàn luận, mở rộng vấn đề | – Lật ngược vấn đề – Phê phán những tư tưởng, biểu hiện trái ngược |
| **Kết đoạn** | Khẳng định vấn đề NL.  Rút ra bài học nhận thức và hành động  Thông điệp | – Nhận thức ý nghĩa, tính đúng đắn, tác dụng của tư tưởng. – Hành động. (1-2 câu) |

### 2. NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

### \*Kiểu bài: Nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi/kịch

**2.1. Kiến thức chung:**

- Đối tượng của bài nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi, tức là tìm hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm hoặc một đoạn trích.

- Cần phải giới thiệu khái quát tác phẩm hoặc đoạn trích.

- Bàn về giá trị nội dung nghệ thuật của tác phẩm, đoạn trích theo định hướng của đề bài.

- Đánh giá chung về tác phẩm, đoạn trích văn xuôi.

**2.2. Dàn ý khái quát.**

**a) Mở bài:**

- Giới thiệu khái quát về tác giả, hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm, đoạn trích..

- Giới thiệu khái quát yêu cầu của đề bài; Trích dẫn.

**b) Thân bài:**

- Phân tích yêu cầu của đề bài. (Cần phải xây dựng được luận điểm để triển khai ý theo luận điểm ấy và hướng người đọc theo luận điểm vừa xây dựng).

- Cần chú ý khai thác từ ngữ, câu văn, các biện pháp tu từ để làm rõ nội dung nghị luận.

- Mở rộng so sánh để bài viết được phong phú, thuyết phục. Tránh tóm tắt hoặc kể xuôi, tránh viết lan man, xa đề, lạc đề,...

**c) Kết bài:**

- Đánh giá khái quát nội dung, nghệ thuật tác phẩm hoặc đoạn trích.

- Tuỳ vào từng đề bài mở rộng, liên hệ với đời sống

**3. Phạm vi kiến thức ôn tập**

**BÀI 1. CHIẾC THUYỀN NGOÀI XA** (Nguyễn Minh Châu)

### I. Tác giả

– Nguyễn Minh Châu (1930-1989) sinh ra tại Nghệ An.

– Ông là một trong những nhà văn tiên phong thời kỳ đổi mới.

–  Những tác phẩm của ông thường đi sâu vào khám phá về đời sống xã hội.

### II. Tác phẩm

– Chiếc thuyền ngoài xa được sáng tác năm 1983 và được in trong tập Bến quê.

– Là một trong những tác phẩm tiêu biểu cho đề tài đời tư – thế sự sau giai đoạn những năm 1975.

– Tác phẩm thuộc kiểu truyện luận đề với việc tác giả đặt ra những vấn đề trong mối quan hệ giữa thế giới văn học và con người.

## III. Nội dung chính của tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa

### 1. Hai phát hiện của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng

### a.Phát hiện 1

- Khung cảnh của tác phẩm hiện lên là một cảnh đất trời tuyệt đẹp, một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ lung linh, huyền ảo. Còn tâm trạng là cái rung động, sự cảm nhận được cái Chân, cái Thiện của cuộc đời, để rồi tâm hồn được gột rửa trở nên tinh khôi, trong trẻo.

- Chính khung cảnh chiếc thuyền ngoài xa đẹp như tranh vẽ, một cảnh đắt trời cho đã dậy lên trong tâm hồn kẻ nghệ sĩ những si mê lạ lùng và góc nhìn hoàn mỹ về cuộc sống.

### b. Phát hiện 2

- Một cảnh tượng xấu xí, vô cùng tàn nhẫn, độc ác, phi thẩm mỹ và phi nhân tính của một người đàn ông trên chiếc thuyền khi ra tay bạo hành tàn ác với người phụ nữ – người vợ của mình.

- Từ đó để thấy rằng cuộc đời không phải lúc nào cũng đơn giản xuôi chiều theo những gì ta nhìn thấy ở vẻ lung linh bên ngoài mà luôn tồn tại trong đó song hành cùng nhau các mặt đẹp – xấu, thiện – ác.

**2. Người đàn bà làng chài**

+ Về tên gọi : Cũng giống như nhân vật người vợ nhặt (truyện ngắn Vợ Nhặt- Kim Lân ), người đàn bà trong Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh châu cũng không được đặt tên. Nhân vật được gọi bằng những cái tên phiếm chỉ : Người đàn bà, chị ta, mụ ,...Đây là nhân vật tiêu biểu cho những người đàn bà vô danh ở những vùng biển khác nhau nhưng cùng chung số phận đau thương.

+ Ngoại hình: xấu xí , thô kệch, mặt rỗ vì hồi nhỏ bị đậu mùa, mụ trạc ngoài 40, khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, quần áo rách rưới bạc phếch, thân người ướt sũng ...

- Hoàn cảnh gia đình, số phận

+ Nghèo khổ lam lũ, đông con, gia đình làm nghề chài lưới, sống chen chúc trên cái thuyền chật hẹp.

+ Mụ xấu xí từ nhỏ, lại bị rỗ mặt

+ Có mang với một anh hàng chài, đến mua bả về đan lưới, ..... Cuộc sống mưu sinh trên biển cực nhọc, vất vả

+ Bị chồng thường xuyên đánh đập, hành hạ: ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng. Cứ khi nào lão thấy khổ quá là lại xách chị ra đánh, như là để trút giận, như đánh một con thú, với lời lẽ cay độc: *" Mày chết đi cho ông nhờ, chúng mày chết hết đi cho ông nhờ"*. Khi bị đánh chị không hề kêu một tiếng, không chống trả, không tìm cách chạy trốn mà coi đó là một lẽ đương nhiên. Người đàn bà ấy nhẫn nhục, cam chịu, thầm lặng chịu đựng mọi đau đớn tất cả vì những đứa con.

- Phẩm chất, tính cách:

+ Nhẫn nhục, chịu đựng: Bị chồng trút dây thắt lưng quật tới tấp, chị vẫn nhẫn nhịn, không hề khóc lóc kêu van, không chạy trốn, không tìm cách chống trả. Chị coi việc mình bị đánh đó như một phần đã rất quen thuộc của cuộc đời mình. Khi được Phùng và Đẩu góp ý, đề nghị giúp đỡ thì: *"Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được nhưng đừng bắt con bỏ nó".* Chị cam chịu đến tội nghiệp.

+ Được mời lên tòa án để giải quyết chuyện gia đình, lúc đầu chị ta lúng túng, rụt rè tìm một góc tường để ngồi. Chị thấy sợ hãi , khi đến một không gian lạ và cảm thấy mình thật nhỏ bé giữa chốn công đường. Cái thế ngồi của chị như cố thu mình lại để tự vệ, cho dù đã được Đẩu, Phùng chia sẻ và cảm thông.

+ Nguyên nhân nỗi cam chịu: Vì con cái, vì hạnh phúc gia đình. Chị hiểu cơ cực của của cuộc sống mưu sinh trên biển không có người đàn ông.

+ Người đàn bà ấy cũng rất tự trọng. Sau khi biết hành động vũ phu của chồng mình đã bị đứa con trai và người khách lạ (nghệ sĩ Phùng) chứng kiến, chị thấy đau đớn, vừa đau đớn vừa vô cùng xấu hổ, nhục nhã. Chắc chắn đây không chỉ là sự đau đớn về thể xác. Giọt nước mắt đau khổ của người đàn bà đã ứa ra. Đó là giọt nước mắt của nhọc nhằn và chịu đựng. Chị không muốn bất cứ ai chứng kiến và thương xót cho tình cảnh trớ trêu của mình, kể cả thằng Phác, đứa con trai mà chị quý nhất. Thân thể bị chà đạp, nhân phẩm bị xúc phạm nhưng người đàn bà ấy không hề để ý, không hề bận tâm. Đúng là sự nhẫn nhục của một người có nhân cách, có lòng tự trọng và thấu hiểu lẽ đời.

+ Yêu thương con tha thiết ("phải sống cho con chứ không thể sống cho mình")

Nguyên nhân sâu xa của sự cam chịu chính là tình thương con vô bờ bến của chị. Sự cần thiết của việc có người đàn ông làm chỗ dựa, để chèo chống khi phong ba bão táp, cùng nuôi dạy các con " Đàn bà trên thuyền chúng tôi phải sống cho con, không thể sống cho mình như trên đất được".

=> Tình mẫu tử vút lên, trên cái nền của 1 cuộc sống cơ cực, ngang trái, đau đớn đầy xót xa.

+ Người đàn bà vị tha, lạc quan:

Trong khổ đau triền miên, người đàn bà ấy vẫn chắt chiu niềm hạnh phúc nhỏ nhoi trong cuộc đời bình dị ("...nhìn con được ăn no, có khi vợ chồng, con cái sống vui vẻ, hoà thuận") .Chị tự động viên mình, và sống vì các con. Đặc biệt, chị không hề hận chồng mặc dù thường xuyên bị chồng đánh đạp chửi rủa, trái lại, chị còn biết ơn lão. Chỉ Phùng, Đẩu, và người đọc cảm thấy ngột ngạt trước cuộc sống quá ư khổ cực của chị, còn bản thân chị thì thấy đó là sự việc rất đỗi bình thường. Chị lí giải nguyên nhân dẫn đến tính khí hung bạo của chồng và cảm thông, tha thứ cho lão.Nghệ sĩ Phùng và chánh án Đẩu nhìn người chồng là kẻ vũ phu, thô bạo, đáng lên án. Nhưng qua cái nhìn của người vợ, lão từng là: “anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm, không bao giờ đánh đập tôi”.Thậm chí bà còn sẵn sàng nhận lỗi về mình, coi mình là nguyên nhân khiến cuộc sống của chồng trở nên khốn khổ. Đây quả là người phụ nữ có cái nhìn sâu sắc, đa chiều, bao dung, độ lượng với chồng

+ Người đàn bà thất học nhưng lại rất sắc sảo, thấu hiểu lẽ đời

Ý thức được thiên chức của người phụ nữ ("Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con và nuôi con cho đến khi khôn lớn"). Chị lí giải nguyên nhân dẫn tới nỗi khổ của gia đình mình, lí giải vì sao mình không thể, và không muốn li hôn. Câu chuyện của chị đã khiến Phùng và Đẩu đi từ ngạc nhiên này tới ngạc nhiên khác. Sau khi nghe câu chuyện của chị, Phùng và Đẩu mới vỡ lẽ , và rút ra bài học sâu sắc về cách nhìn đời, nhìn người. Qua câu chuyện của người đàn bà, ta càng thấy rõ: Không thể dễ dãi,đơn giản trong việc nhìn nhận mọi sự vật, hiện tượng của cuộc sống,không thể có cái nhìn một chiều, phiến diện với con người và cuộc sống.

## III. Tổng kết

### 1. Giá trị nội dung

- Tác phẩm gửi đến người đọc nhiều thông điệp về cách nhìn nhận thế giới xung quanh và con người: phải nhìn cuộc sống đa diện, nhiều chiều, mang tính thấu hiểu, khám phá, phải phát hiện bản chất thực sự đằng sau vẻ bề ngoài của hiện tượng.

- Giá trị nội dung mang đậm tính triết lý nhân sinh sâu sắc, răn dạy con người về cách sống, cách nhìn nhận sự vật, hiện tượng.

### 2. Giá trị nghệ thuật

-Tình huống truyện đặc sắc, độc đáo, cốt truyện hấp dẫn.

- Ngôn từ chọn lọc, nhân vật được khắc họa sắc sảo và điểm nhìn trần thuật linh hoạt, …

**BÀI 2. HỒN TRƯƠNG BA, DA HÀNG THỊT (***Trích***, Lưu Quang Vũ)**

**I. Tác giả Lưu Quang Vũ**  
- Lưu Quang Vũ (1948-1988), quê gốc ở Đà Nẵng, sinh tại Phú Thọ.  
- Lưu Quang Vũ là một cây bút tài hoa đã để lại dấu ấn trong nhiều thể loại : thơ, văn xuôi, đặc biệt là kịch.

- Năm 2000, Lưu Quang Vũ được truy tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về nghệ thuật sân khấu.  
- Các tác phẩm chính :  
Thơ : *Hương cây, Mây trắng, Bầy ong trong đêm sâu*  
Kịch : *Sống mãi tuổi 17, Mùa hạ cuối cùng, Hồn Trương Ba da hàng thịt, Tôi và chúng ta, Nàng Xi-ta,…*  
**II. Tác phẩm**

**1. Xuất xứ của vở kịch *Hồn Trương Ba da hàng thịt -* Những điểm khác biệt giữa truyện cổ dân gian và vở kịch của Lưu Quang Vũ**  
- Lưu Quang Vũ viết vở kịch *Hồn Trương Ba da hàng thịt*năm 1981, đến năm 1984 thì ra mắt công chúng. Vở kịch dựa vào câu chuyện dân gian, nhưng đã có những sáng tạo mới.  
- Điểm khác biệt :  
+ Trong truyện dân gian, nhân vật Trương Ba tiếp tục sống bình thường, hạnh phúc khi được nhập hồn vào thân xác anh hàng thịt. Ngắn gọn và đơn giản, truyện dân gian mang một tư tưởng triết học có phần cơ bản đúng, nhưng chỉ đề cao linh hồn, tuyệt đối hóa linh hồn, không để ý đến mối quan hệ giữa thể xác và linh hồn.  
+ Vở kịch của Lưu Quang Vũ tại tập trung diễn tả tình cảnh trớ trêu, nỗi đau khổ, giày vò của Trương Ba từ khi :*“bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo”.* Từ đó đưa đến những tư tưởng mới : sự tồn tại độc lập của thân xác đối với linh hồn và khẳng định một quan niệm đúng đắn về cách sống.  
**2.Tóm tắt tác phẩm**  
Trương Ba là một người làm vườn và giỏi đánh cờ đã bị Nam Tào bắt chết nhầm. Vì muốn sửa sai, nên Nam Tào và Đế Thích cho Hồn Trương Ba sống lại và nhập vào xác hàng thịt mới chết. Trú nhờ trong xác anh hàng thịt, Trương Ba gặp rất nhiều phiền toái : lý tưởng sách nhiễu, chị hàng thịt đòi chồng, gia đình Trương Ba cũng cảm thấy xa lạ,… mà bản thân Trương Ba thì đau khổ vì phải sống trái tự nhiên và giả tạo. Đặc biệt thân xác hàng thịt làm Trương Ba nhiễm một số thói xấu và những nhu cầu vốn không phải chính bản thân ông. Trước nguy cơ tha hóa về nhân cách và sự phiền toái do mượn thân xác của kẻ khác, Trương Ba quyết định trả lại xác cho hàng thịt và chấp nhận cái chết.

**III. Đoạn trích:**

- Phần 1 (từ đầu đến “Vợ Trương Ba bước vào”): Cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt

- Phần 2 (tiếp đó đến “Không cần!”): Cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và những người thân trong gia đình

- Phần 3 (còn lại): Cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba, Đế Thích và quyết định cuối cùng của hồn Trương Ba

**IV. Tìm hiểu chi tiết**

**1. Cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt**

\* Hồn Trương Ba:

 - Cho rằng mình vẫn có một đời sống nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn

     Xem xác chỉ là cái vỏ bên ngoài, âm u, đui mù, không có ý nghĩa gì hết, không có tư tưởng, không có cảm xúc, nếu có thì chỉ là những thứ thấp kém. Hồn Trương Ba phủ nhận vai trò của xác anh hàng thịt

- Thái độ: từ chối quả quyết, mạnh mẽ sang ấp úng, bịt tai lại, tuyệt vọng

\* Xác anh hàng thịt:

- Cho rằng hồn Trương Ba không thể tách khỏi xác anh hàng thịt, mọi việc làm, hành động của hồn Trương Ba đều chịu sự chi phối của xác anh hàng thịt

- Thái độ: từ giễu cợt sang quả quyết, mạnh mẽ, lấn át và cuối cùng thắng thế

\* Kết quả: phần thắng thuộc về xác anh hàng thịt

⇒ Cuộc đấu tranh giữa phần con và phần người, giữa đạo đức và tội lỗi, giữa khát vọng và dục vọng

**2. Cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và những người thân trong gia đình**

\* Hồn Trương Ba: cho rằng mình vẫn có một đời sống riêng, nguyên vẹn, trong sạch và thẳng thắn

\* Những người thân trong gia đình:

- Vợ Trương Ba: đau đớn, khóc lóc, nhận ra Trương Ba không còn là Trương Ba của ngày xưa, “ông đâu còn là ông”

- Cháu gái: giận dữ, quyết liệt, phản đối nhất mực, cho rằng ông mình đã chết mà thay vào đó là một Trương Ba vô cùng vụng về, thô lỗ, phũ phàng

- Con dâu: cảm thông, chia sẻ và yêu thương với ông nhưng vẫn thấy không còn nhận ra Trương Ba của trước đây nữa.

\* Mỗi người trong gia đình ở một vị trí, một thái độ khác nhau nhưng đều có điểm chung là thấy Trương Ba đã thay đổi, không còn nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn.

- Kết quả: Trương Ba vỡ lẽ, nhận ra sự thay đổi của bản thân và sự lấn át của phần xác đối với phần hồn trong ông.

⇒ Mâu thuẫn kịch lên đến đỉnh điểm.

**3. Cuộc đối thoại giữa Trương Ba với Đế Thích và quyết định cuối cùng của hồn Trương Ba**

- Sự giác ngộ về ý thức: Con người sống cần có sự hài hòa giữa thể xác và tâm hồn, cần được sống là chính mình và cần phải sống có ý nghĩa.

   + Không được bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo: “Tôi muốn được là tôi toàn vẹn”

   + “Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống nhưng sống như thế nào thì ông chẳng cần biết”

   + “Không thể sống với bất cứ giá nào được. Có những cái giá quá đắt, không thể trả được... tâm hồn tôi lại trở lại thanh thản, trong sáng như xưa”.

- Hành động mang tính bước ngoặt của Trương Ba: Một quyết định đầy khó khăn nhưng hết sức đúng đắn.

   + Trả lại xác cho anh hàng thịt còn Trương Ba sẽ chết.

   + Phép thử của Đế Thích (Trương Ba nhập vào xác cu Tị): Trương Ba đã để cho cu Tị sống còn mình thì chết.

=> Đoạn kết có ý nghĩa rất to lớn, có tác dụng thúc đẩy ý chí nhận thức của con người về cách sống để tránh làm cho tâm hồn của mình bị tổn thương, không hoán đổi thân xác và sống nhờ vào thân xác của người khác. Được sống làm người quý giá thật nhưng được sống đúng là mình, sống trọn vẹn những giá trị mình vốn có và theo đuổi còn quý giá hơn.

**4. Giá trị nội dung**

     Qua đoạn trích vở kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt, Lưu Quang Vũ muốn gửi tới người đọc thông điệp: Cuộc sống chỉ thực sự có ý nghĩa khi con người được sống tự nhiên với sự hài hòa giữa thể xác và tâm hồn. Con người phải luôn luôn biết đấu tranh với những nghịch cảnh của chính bản thân, chống lại sự dung tục để hoàn thiện nhân cách và vươn tới những giá trị tinh thần cao quý

**5.Giá trị nghệ thuật**

- Xây dựng tình huống, xung đột kịch độc đáo, hấp dẫn.

- Đối thoại kịch đậm chất triết lý, giàu kịch tính, tạo nên chiều sâu ý nghĩa cho vở kịch.

- Hành động kịch của nhân vật phù hợp với tính cách, hoàn cảnh, góp phần thúc đẩy tình huống, xung đột kịch phát triển.- Nghệ thuật độc thoại nội tâm giúp nhân vật bộc lộ tính cách và quan niệm về lẽ sống đúng đắn.

**C. ĐỀ ÔN LUYỆN**

**1. Định hướng ra đề**

+ Trích đoạn tác phẩm văn xuôi, kịch (Mức độ Vận dụng cao).

+ Dạng đề: giống với đề thi TN năm 2021, 2022

+ Phạm vi kiến thức: nội dung chương trình lớp 12 Kì 2

+ Đề cung cấp sẵn ngữ liệu, sẽ giảm gánh nặng học thuộc dẫn chứng, nhưng đòi hỏi kĩ năng lập ý, phân tích, xác định luận điểm, luận cứ.

+ Có tính phân hóa: sử dụng câu hỏi có yêu cầu phụ phân hóa – nhận xét .

**2. Đề minh họa**

**Đề 1:** *“Trong phút chốc ngồi trước mặt chúng tôi lại vẫn là một người đàn bà đầy lúng túng, đầy sợ sệt nhưng có vẻ thông cảm với chúng tôi hơn. Mụ bắt đầu kể:*

*-Từ nhỏ tuổi tôi đã là một đứa con gái xấu, lại rỗ mặt, sau một bận lên đậu mùa. Hồi bấy giờ nhà tôi còn khá giả, nhà tôi trước ở trong cái phố này. Cũng vì xấu xí, trong phố không ai lấy, tôi có mang với một anh con trai một nhà hàng chài giữa phá hay đến nhà tôi mua bả về đan lưới. Lão chồng tôi khi ấy là anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm, không bao giờ đánh đập tôi.*

*-Người đàn bà bỗng chép miệng, con mắt như đang nhìn suốt cả đời mình:*

*-Giá tôi đẻ ít đi, hoặc chúng tôi sắm được chiếc thuyền rộng hơn, từ ngày cách mạng về đã đỡ đói khổ chứ trước kia vào các vụ bắc, ông trời làm động biển suốt hàng tháng, cả nhà vợ chồng con cái toàn ăn cây xương rồng luộc chấm muối…*

*-Lão ta hồi bảy lăm có đi lính ngụy không? Tôi bỗng hỏi một câu như lạc đề.*

*-Không chú à, cũng nghèo khổ, túng quẫn đi vì trốn lính-bỗng mụ đỏ mặt - nhưng cái lỗi chính là đám đàn bà ở thuyền đẻ nhiều quá, mà thuyền lại chật.*

*-Vậy sao không lên bờ mà ở - Đẩu hỏi.*

*-Làm nhà trên đất ở một chỗ đâu có được cái nghề lưới vó? Từ ngày cách mạng về, cách mạng đã cấp đất cho nhưng chẳng ai ở, vì không bỏ nghề được!*

*-Ở trên thuyền có bao giờ lão ta đánh chị không ?- Tôi hỏi.*

*-Bất kể lúc nào thấy khổ quá là lão lôi tôi ra đánh, cũng như đàn ông thuyền khác uống rượu…Giá mà lão uống rượu…thì tôi còn đỡ khổ…Sau này con cái lớn lên, tôi mới xin được với lão…đưa tôi lên bờ mà đánh…*

*-Không thể nào hiểu được, không thể nào hiểu được! Đẩu và tôi cùng lúc thốt lên.”…*

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa,*Nguyễn Minh Châu- Ngữ Văn, tập hai, NXBGD 2017).

Cảm nhận của anh/chị về nhân vật người đàn bà hàng chài qua đoạn trích trên. Từ đó bình luận ngắn gọn về quan điểm nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu.

**Đề 2.** Kịch*Hồn Trương Ba da hàng thịt*của Lưu Quang Vũ có đoạn viết:

**Đế Thích:** *Ông Trương Ba*... (đắn đo rất lâu rồi quyết định) *Vì lòng quí mến ông, tôi sẽ làm cu Tị sống lại, dù có bị phạt nặng... Nhưng còn ông... rốt cuộc ông muốn nhập vào thân thể ai?*

***Hồn Trương Ba:* (**sau một hồi lâu): *Tôi đã nghĩ kĩ... (nói chậm và khẽ) Tôi không nhập vào hình thù ai nữa! Tôi đã chết rồi, hãy để tôi chết hẳn!*

***Đế Thích:*** *Không thể được! Việc ông phải chết chỉ là một lầm lẫn của quan thiên đình. Cái sai ấy đã được sửa bằng cách làm cho hồn ông được sống.*

***Hồn Trương Ba:*** *Có những cái sai không thể sửa được. Chắp vá gượng ép chỉ càng làm sai thêm. Chỉ có cách là đừng bao giờ sai nữa, hoặc phải bù lại bằng một việc đúng khác. Việc đúng còn làm kịp bây giờ là làm cu Tị sống lại. Còn tôi, cứ để tôi chết hẳn...*

***Đế Thích:*** *Không! Ông phải sống, dù với bất cứ giá nào...*

***Hồn Trương Ba:*** *Không thể sống với bất cứ giá nào được, ông Đế Thích ạ! Có những cái giá đắt quá, không thể trả được... Lạ thật, từ lúc tôi có đủ can đảm đi đến quyết định này, tôi bỗng cảm thấy mình lại là Trương Ba thật, tâm hồn tôi lại trở lại thanh thản, trong sáng như xưa...*

***Đế Thích:*** *Ông có biết ông quyết định điều gì không? Ông sẽ không còn lại một chút gì nữa, không được tham dự vào bất cứ nỗi vui buồn gì! Rồi đây, ngay cả sự ân hận về quyết định này, ông cũng không có được nữa.*

***Hồn Trương Ba:*** *Tôi hiểu. Ông tưởng tôi không ham sống hay sao? Nhưng sống thế này, còn khổ hơn là cái chết. Mà không phải chỉ một mình tôi khổ! Những người thân của tôi sẽ còn phải khổ vì tôi! Còn lấy lí lẽ gì khuyên thằng con tôi đi vào con đường ngay thẳng được? Cuộc sống giả tạo này có lợi cho ai? Họa chăng chỉ có lão lí trưởng và đám trương tuần hỉ hả thu lợi lộc! Đúng, chỉ bọn khốn kiếp là lợi lộc.*

(Lưu Quang Vũ, Hồn Trương Ba, da hàng thịt,Ngữ văn 12, tập Hai, NXB Giáo dục - 2008, tr.151-152)‌ ‌

*‌‌*Cảm‌ ‌nhận‌ ‌của‌ ‌anh/chị‌ ‌về‌ ‌nhân‌ ‌vật‌ ‌Hồn‌ ‌Trương‌ ‌Ba‌ ‌trong‌ ‌đoạn‌ ‌trích‌ ‌trên.‌ ‌Từ‌ ‌đó,‌ ‌nhận‌ ‌xét‌**‌**chiều‌ ‌sâu‌ ‌triết‌ ‌lí‌ ‌về‌ ‌con‌ ‌người‌ ‌của‌ ‌ ‌Lưu‌ ‌Quang‌ ‌Vũ.‌

**Hướng dẫn:**

***- Nhân vật Hồn Trương Ba phê phán sai lầm của Đế Thích:***

+ Đế Thích gợi ý để hồn rời xác anh hàng thịt sang xác cu Tị. Nhưng Hồn Trương Ba đã hình dung ra những “nghịch cảnh” khi phải sống trong thân xác một đứa trẻ đã quyết định xin cho cu Tị được sống, và mình được chết hẳn.

+ Thần thánh cũng sai lầm, qua lời của Đế Thích: *“Việc ông phải chết chỉ là một sai lầm của quan thiên đình. Cái sai ấy đã được sửa bằng cách làm cho ông được sống*”. Hồn Trương Ba đã dáp lại:“‌*Có‌ ‌những‌ ‌cái‌ ‌sai‌ ‌không‌ ‌thể‌ ‌sửa‌ ‌được.‌ ‌Chắp‌ ‌vá‌ ‌và‌ ‌gượng‌ ‌ép‌*

*‌chỉ‌ ‌làm‌ ‌sai‌ ‌thêm.‌ ‌Chỉ‌ ‌có‌ ‌cách‌ ‌là‌ ‌đừng‌ ‌bao‌ ‌giờ‌ ‌sai‌ ‌nữa,‌ ‌hoặc‌ ‌phải‌ ‌bù‌ ‌lại bằng một việc đúng khác”.* Hồn Trương Ba đã lí luận đúng, Trương Ba đã phải chết vì sự sai lầm của các thần quan trên thiên đình. Từ sai lầm ấy, và vì tính háo danh, muốn “người trên trời, dưới đất mới biết tôi cao cờ như thế nào” nên Đế Thích mới chắp vá và gượng ép cho Hồn Trương Ba nhập vào xác hàng thịt tạo nên nỗi thống khổ cho Trương Ba và những người thân.‌ ‌Cũng‌ ‌vì‌ ‌ích‌ ‌kỉ,‌ ‌háo‌ ‌danh‌ ‌mà‌ ‌Đế‌ ‌Thích‌ ‌quyết‌ ‌phạm‌ ‌một‌ ‌sai‌ lầm‌ ‌khác‌ ‌là‌ ‌cho‌ ‌Hồn‌ ‌Trương‌ ‌Ba‌ ‌nhập‌ ‌vào xác‌ ‌cu‌ ‌Tị,‌ ‌nếu‌ ‌Hồn‌ ‌Trương‌ ‌Ba‌ ‌không‌ ‌kịch‌ ‌liệt‌ ‌phản‌ ‌đối.‌ ‌

-‌ ***‌Nhân‌ ‌vật‌ ‌Hồn‌ ‌Trương‌ ‌Ba‌ ‌có‌ ‌quan‌ ‌niệm‌ ‌sống‌ ‌đúng‌ ‌đắn:***‌ ‌sống‌ là‌ ‌chính‌ ‌mình,‌ ‌sống‌ ‌vị‌ ‌tha,‌ ‌cao‌ ‌thượng,‌ ‌nhân‌ ‌hậu:‌ ‌

+Dù‌ ‌rất‌ ‌ham‌ ‌sống‌ ‌(“‌*Ông‌ ‌tưởng‌ ‌tôi‌ ‌không‌ ‌ham‌ ‌sống‌ ‌hay‌ ‌sao‌*?”)‌

‌nhưng‌ ‌Hồn‌ ‌Trương‌ ‌Ba‌ ‌lại‌ ‌quyết‌ ‌định‌ ‌“không‌ ‌muốn‌ ‌nhập‌ ‌vào hình thù ai nữa” vì hơn ai hết ông thấu hiểu nỗi khổ của bản thân mình khi phải nương nhờ vào thân xác người khác. Ông cũng không muốn những người thân của mình phải khổ, phải liên lụy‌ ‌ ‌vì‌ ‌mình.‌ ‌+Với‌ ‌quyết‌ ‌định‌ ‌này,‌ ‌Trương‌ ‌Ba‌ ‌đã‌ ‌tự‌ ‌viết‌ ‌nên‌ ‌cái‌ ‌kết‌ ‌có‌ ‌hậu‌ ‌cho‌ ‌cuộc‌ ‌đời‌ ‌mình‌ ‌và‌ ‌cho‌ ‌những‌ ‌người‌ ‌xung‌ ‌quanh.‌ ‌Mặc‌ ‌dù‌ ‌sự‌ ‌sống‌ ‌của‌ ‌Trương‌ ‌Ba‌ ‌đã‌ ‌sắp‌ ‌đi‌ ‌đến‌ ‌hồi‌ ‌kết‌ ‌thúc‌ ‌nhưng‌ ‌Trương‌ ‌Ba‌ ‌đã‌ tìm‌ ‌thấy‌ ‌lại‌ ‌được‌ ‌con‌ ‌người‌ ‌thật‌ ‌của‌ ‌chính‌ ‌bản‌ ‌thân‌ ‌mình:‌ ‌“‌*Lạ‌ thật,‌ ‌từ‌ ‌lúc‌ ‌tôi‌ ‌có‌ ‌đủ‌ ‌can‌ ‌đảm‌ ‌đi‌ ‌đến‌ ‌quyết‌ ‌định‌ ‌này,‌ ‌tôi‌ ‌bỗng‌ ‌cảm‌‌thấy‌ ‌mình‌ ‌lại‌ ‌là‌ ‌Trương‌ ‌Ba‌ ‌thật,‌ ‌tâm‌ ‌hồn‌ ‌tôi‌ ‌lại‌ ‌trở‌ ‌lại‌ ‌thanh‌ ‌thản‌trong‌ ‌sáng‌ ‌như‌ ‌xưa.‌*..”.‌ ‌Không‌ ‌chỉ‌ ‌phục‌ ‌sinh‌ ‌lại‌ ‌những‌ ‌giá‌ ‌trị‌ ‌tốt‌ ‌đẹp‌ ‌của‌ ‌bản‌ ‌thân,‌ Trương Ba còn trở nên bất tử trong suy nghĩ của tất cả những người thân bằng tình cảm nhớ thương, yêu quý.

+ Hồn Trương Ba lại phải giải thích rằng cũng ham sống lắm, nhưng sống mà mình không còn là mình, bắt người thân phải khổ vì mình thì đó là cái giá không thể trả được. Và Hồn Trương Ba đã đặt ngược lại vấn đề rồi đi đến kết luận: “*Cuộc sống giả tạo này có lợi cho ai? Họa chăng chỉ có lão lí trưởng và đám trương tuần hỉ hả thu lợi lộc! Đúng, chỉ bọn khốn kiếp là lợi lộc*”.

+ Cách giải quyết của Hồn Trương Ba là duy nhất đúng và toàn vẹn nhất dù cách đó có thể khiến Hồn Trương Ba vĩnh viễn rời xa cuộc đời này, thậm chí “cả sự ân hận về quyết định này, ông cũng không có được nữa”. Vì chỉ khi “chết hẳn”, Hồn Trương Ba mới tìm lại được sự thanh thản, trong sáng; những người thân của Trương Ba cũng sẽ không còn phải khổ vì ông; thằng con của Trương Ba sẽ có cơ hội trở lại con đường ngay thẳng. Cho đến phút cuối cùng, Hồn Trương Ba vẫn rất nhân hậu, vị tha.

=>Những lời thoại của Hồn Trương Ba với Đế Thích chứng tỏ nhân vật đã ý thức rõ về tình cảnh trớ trêu, đầy tính chất bi hài của mình, thấm thía nỗi đau khổ về tình trạng ngày càng vênh lệch giữa hồn và xác, đồng thời càng chứng tỏ quyết tâm giải thoát nung nấu của nhân vật. Qua màn đối thoại, có thể thấy tác giả gửi gắm nhiều thông điệp vừa trực tiếp vừa gián tiếp, vừa mạnh mẽ, quyết liệt vừa kín đáo và sâu sắc về thời đại chúng ta đang sống, đồng thời ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn của những người lao động trong cuộc đấu tranh chống lại sự dung tục, giả tạo để bảo vệ quyền được sống toàn vẹn, hợp với lẽ tự nhiên cùng sự hoàn thiện nhân cách.

**Đề 3. Cảm nhận về** cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt trong đoạn trích sau. Từ đó, nhận xét ngắn gọn về quan điểm triết lí nhân sinh của Lưu Quang Vũ được thể hiện trong đoạn trích.

***Hồn Trương Ba:*** *(ngồi ôm đầu một hồi lâu rồi đứng vụt dậy) Không! Không! Tôi không muốn sống như thế này mãi! (nhìn chân tay thân thể) Tôi chán cái chỗ ở không phải của tôi này lắm rồi, chán lắm rồi! Cái thân thể kềnh càng thô lỗ này, ta bắt đầu sợ mi, ta chỉ muốn rời xa mi tức khắc! Nếu cái hồn của ta có hình thù riêng nhỉ, để nó được tách ra khỏi cái xác này, dù chỉ là một lát!*

*(Trên sân khấu, hồn Trương Ba tách ra khỏi xác anh hàng thịt và hiện lờ mờ trong dáng nhân vật Trương Ba thật. Thân xác bằng thịt vẫn ngồi nguyên trên chõng và lúc này chỉ còn là thân xác)*

***Xác hàng thịt:*** *(bắt đầu) Vô ích, cái linh hồn mờ nhạt của ông Trương Ba khốn khổ kia ơi, ông không tách ra khỏi được tôi đâu, dù tôi chỉ là thân xác..*

***Hồn Trương Ba:*** *A, mày cũng biết nói kia à? Vô lí, mày không thể biết nói! Mày không có tiếng nói, mày chỉ là xác thịt âm u đui mù…*

***Xác hàng thịt:*** *Có đấy! Xác thịt có tiếng nói đấy! Ông đã biết tiếng nói của tôi rồi, đã luôn luôn bị tiếng nói ấy sai khiến. Chính vì âm u, đui mù mà tôi có sức mạnh ghê gớm, lắm khi át cả linh hồn cao khiết của ông đấy!*

***Hồn Trương Ba:*** *Nói láo! Mày chỉ là cái vỏ bên ngoài, không có ý nghĩa gì hết, không có tư tưởng không có cảm xúc!*

***Xác hàng thịt:*** *Có thật thế không?*

***Hồn Trương Ba:*** *Hoặc nếu có thì chỉ là những thứ thấp kém mà bất cứ con thú nào cũng thèm được: Thèm ăn ngon, thèm rượu thịt…*

***Xác hàng thịt:*** *Tất nhiên, tất nhiên. Sao ông không kể tiếp: Khi ông ở bên nhà tôi…Khi ông đứng bên cạnh vợ tôi, tay chân run rẩy, hơi thở nóng rực, cổ nghẹn lại.. Đêm hôm đó suýt nữa thì…*

***Hồn Trương Ba:*** *Im đi, đấy là mày chứ, chân tay mày hơi thở của mày…*

*......................................................................................................*

***Hồn Trương Ba****: (như tuyệt vọng) Trời! Xác hàng thịt (an ủi) Ông đừng nên tự dằn vặt làm gì! Tôi đâu muốn làm khổ ông, bởi tôi cũng rất cần đến ông. Thôi, đừng cãi cọ nhau nữa. Chằng còn cách nào khác đâu! Phải sống hoà thuận với nhau thôi! Cái hồn vía ương bướng của tôi ơi, hãy về với tôi này!*

*(Hồn Trương Ba bần thần nhập lại vào xác hàng thịt. Trên sân khấu nhân vật Trương Ba biến đi. Chỉ còn lại xác hàng thịt mang hồn Trương Ba ngồi lặng lẽ bên chõng…)*

(Trích *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*, Lưu Quang Vũ,

Ngữ văn 12, tập hai, NXBGD Việt Nam, 2019)

**Hướng dẫn:**

*\* Cuộc đối thoại giữa hồn và xác:*

**- Hoàn cảnh dẫn đến cuộc đối thoại:**

+ Sau khi được sống lại trong thể xác hàng thịt, Hồn TB gặp rất nhiều phiền toái và bản thân TB cũng bị lây nhiễm một số thói xấu cùng với những nhu cầu vốn không phải của bản thân ông. Những điều đó làm TB vô cùng đau khổ.

+ Trong tâm trạng đau đớn, chán chường trước cuộc sống không thật là mình, trước cái chỗ ở không phải của mình, HTB khao khát tách xa, rời khỏi thể xác thô lỗ: “Ta chỉ muốn dời xa mi tức khắc!”.

**- Diễn biến cuộc đối thoại:**

+ HTB và XHT tranh luận về sức mạnh của thể xác (Tư tưởng hồn – xác độc lập):

++Hồn TB: Tức tối, phẫn nộ và khinh bỉ thể xác.Phủ nhận sức mạnh của thể xác “không có tiếng nói, mày chỉ là xác thịt âm u, đui mù”, “không có tư tưởng, không có cảm xúc”, cho rằng những nhu cầu của xác thịt là thấp hèn.Khẳng định một cách đầy tin tưởng và tự hào về sự “trong sạch” trong tâm hồn mình.

++Xác hàng thịt: Mỉa mai, giễu cợt, gọi HTB là cái “linh hồn mờ nhạt...khốn khổ”. Tự tin trước sức mạnh ghê gớm của mình, át cả linh hồn cao khiết của TB. Đưa ra dẫn chứng cụ thể, giàu sức thuyết phục để kđịnh sức mạnh của mình, khiến TB bối rồi.

+ HTB và xác hàng thịt tranh luận về vai trò của thể xác (tư tưởng hồn – xác là một, xác chi phối hồn):

++ Xác hàng thịt: Khẳng định mình là “cái bình để chứa đựng linh hồn”.Tự hào về vai trò của thể xác trong việc thoả mãn những nhu cầu của linh hồn. Phê phán, chế giễu sự coi thường của linh hồn trước những nhu cầu của thể xác và đấu tranh co những nhu cầu chính đáng của mình. Ve vuốt, đề nghị HTB trở về sống hoà hợp với mình.

=> Chủ động đặt nhiều câu hỏi phản biện, lí lẽ giảo hoạt -> trở thành kẻ thắng thế, buộc Trương Ba phải quy phục mình.

++ Hồn TB: Một mặt tức tối trước những lí lẽ ti tiện của xác hàng thịt, mặt khác bối rối, lúng túng, không thể phản bác những ý kiến đó. Chấp nhận trở lại xác hàng thịt trong nỗi đau khổ, tuyệt vọng.

=> HTB bị động, kháng cự yếu ớt, đuối lí, tuyệt vọng -> trở thành người thua cuộc.

**- Nghệ thuật xây dựng cuộc đối thoại:**

+ Tạo ra một tình huống nghệ thuật đặc sắc, giàu tính biểu tượng. Đó là xung đột giưã cái phàm tục với cái thanh cao, giữa nội dung và hình thức, giữa linh hồn và thể xác. Đây cũng là xung đột dai dẳng giữa hai mặt tồn tại trong một con người.

+ Xây dựng những nhân vật có tính cách đa diện, phức tạp và sống động qua lời thoại giàu tính cá thể và hành động kịch logic, có sự phối hợp nhịp nhàng giữa hành động bên ngoài và hành động bên trong.

+ Ngôn ngữ kịch vừa có màu sắc mỉa mai, dí dỏm, vừa mang tính chất triết lí nghiêm trang, phù hợp với tính cách nhân vật.

**- Khái niệm: triết lí nhân sinh hay nhân sinh quan** là vấn đề quan trọng đối với mỗi con người, là toàn bộ những kinh nghiệm, cách nhìn nhận chung nhất về cuộc sống của con người và cũng là tư tưởng chủ đạo xuyên suốt mục tiêu, hành động của con người. Bên cạnh đó nhân sinh quan còn là nguồn gốc của mọi suy nghĩ, hành vi và chi phối các hoạt động của con người trong đời sống. Nói vắn tắt thì nó là cách người ta nhìn cuộc đời hay là cái đạo làm người của người ta.

**- Biểu hiện của triết lí nhân sinh thể hiện trong đoạn trích:**

+ Linh hồn và thể xác là hai mặt tồn tại không thể thiếu trong một con người, cả hai đều đáng trân trọng. Một cuộc sống đích thực chân chính phải có sự hài hoà giữa linh hồn và thể xác.

+ Tác giả một mặt phê phán những dục vọng tầm thường, sự dung tục của con người, mặt khác vạch ra quan niệm phiến diện, xa rời thực tế khi coi thường giá trị vật chất và những nhu cầu của thể xác.

+ Con người cần có sự ý thức chiến thắng bản thân, chống lại những nghịch cảnh số phận, chống lại sự giả tạo để bảo vệ quyền sống đích thực và khát vọng hoàn thiện nhân cách.

**- Đánh giá:**

+ Cuộc đối thoại thể hiện bi kịch của nhân vật HTB: bị tha hoá, bị thể xác sai khiến. Tâm trạng đau khổ, giằng xé trước cuộc sống trái tự nhiên.

+ Phẩm chất cao đẹp: luôn tự hào về đời sống tâm hồn của mình; dũng cảm nhìn thẳng vào sự tha hoá của bản thân; nỗ lực đấu tranh với nghịch cảnh, với dục vọng tầm thường để vươn tới những giá trị tinh thần cao quý.

**NHÓM NGỮ VĂN 12**

***CHÚC CÁC EM ÔN TẬP VÀ THI ĐẠT KẾT QUẢ CAO!***